

Số: /2025/QĐ-UBND

Sóc Trăng, ngày tháng năm 2025

Dự thảo lần 1

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định tiêu chuẩn chức danh viên chức quản lý
trong các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Viên chức năm 2008; Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, Công chức và Luật Viên chức năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Căn cứ Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 29/2024/NĐ-CP ngày 06/3/2024 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Sóc Trăng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tiêu chuẩn chức danh viên chức quản lý trong các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2025

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Vụ pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- BTT UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các tổ chức đoàn thể cấp tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh Sóc Trăng;
- Công báo tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu: VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Tiêu chuẩn chức danh viên chức quản lý trong các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày / /2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định tiêu chuẩn chức danh viên chức quản lý trong các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Chức danh viên chức quản lý trong các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, gồm:

1. Đối với cấp tỉnh:

- Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Cấp phó người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Trưởng phòng và tương đương thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh
- Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và tương đương;
- Cấp phó người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và tương đương;
- Trưởng phòng và tương đương thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và tương đương;
- Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và tương đương.
- Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Chi cục và tương đương thuộc cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và tương đương;
- Cấp phó người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Chi cục và tương đương thuộc cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và tương đương;

k) Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Chi cục thuộc cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và tương đương.

2. Đối với cấp huyện:

a) Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

b) Cấp phó người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

c) Trưởng phòng và tương đương thuộc đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

d) Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

đ) Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

e) Cấp phó người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

Điều 3. Áp dụng tiêu chuẩn chức danh đối với các tổ chức khác

Các hội do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng có thể áp dụng quy định tiêu chuẩn tại Quy định này đối với các chức danh lãnh đạo của các tổ chức hội.

Chương II

TIÊU CHUẨN CHUNG ĐỐI VỚI CÁC CHỨC DANH VIÊN CHỨC QUẢN LÝ

Điều 4. Về chính trị tư tưởng

1. Trung thành với lợi ích của Đảng, của quốc gia, dân tộc và nhân dân; kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu, lý tưởng về độc lập dân tộc, chủ nghĩa xã hội và đường lối đổi mới của Đảng.

2. Có lập trường, quan điểm, bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên quyết đấu tranh bảo vệ Cương lĩnh, đường lối của Đảng, Hiến pháp và pháp luật.

3. Có tinh thần yêu nước, đặt lợi ích của Đảng, của quốc gia, dân tộc, nhân dân, tập thể lên trên lợi ích cá nhân.

4. Chấp hành sự phân công của cơ quan, tổ chức; tuân thủ kỷ luật phát ngôn theo đúng nguyên tắc, quy định của Đảng và pháp luật.

Điều 5. Về đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật

1. Có phẩm chất đạo đức trong sáng, mẫu mực; lối sống trung thực, khiêm tốn, chân thành, giản dị; có tinh thần cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư; không tham nhũng, vụ lợi; không để người thân, người quen lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để trục lợi.

2. Có trách nhiệm cao với công việc.

3. Có tinh thần đoàn kết, gương mẫu; có khả năng sử dụng, trọng dụng người có tài năng, hướng dẫn, giúp đỡ đồng chí, đồng nghiệp; quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho công chức, viên chức, người lao động.

4. Tích cực đấu tranh ngăn chặn các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lối sống cơ hội, bè phái, lợi ích nhóm.

5. Tuân thủ và thực hiện nghiêm nguyên tắc tổ chức, kỷ luật, nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; thực hiện các quy định, nội quy, quy chế của đơn vị nơi công tác; báo cáo đầy đủ, trung thực với cấp trên; cung cấp thông tin chính xác, kịp thời, khách quan khi có yêu cầu; thực hiện việc kê khai và công khai tài sản, thu nhập theo quy định.

Điều 6. Về trình độ

1. Về trình độ chuyên môn:

Tốt nghiệp đại học trở lên phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác theo quy định của cấp có thẩm quyền. Trường hợp pháp luật chuyên ngành quy định trình độ cao hơn thì thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

2. Về lý luận chính trị:

a) Có bằng tốt nghiệp cử nhân chính trị hoặc cao cấp lý luận chính trị hoặc cao cấp lý luận chính trị - hành chính hoặc có giấy xác nhận tương đương trình độ cao cấp lý luận chính trị của cơ quan có thẩm quyền: Áp dụng đối với các chức danh tại điểm a khoản 1 Điều 2 Quy định này;

b) Có bằng tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị trở lên hoặc có giấy xác nhận tương đương trình độ trung cấp lý luận chính trị của cơ quan có thẩm quyền: Áp dụng đối với các chức danh còn lại tại khoản 1, khoản 2 Điều 2 Quy định này.

3. Về chứng chỉ đào tạo, bồi dưỡng và chức danh nghề nghiệp:

a) Có chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp và giữ chức danh nghề nghiệp tương ứng với chức danh nghề nghiệp theo vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Có chứng chỉ đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý chuyên ngành theo quy định của pháp luật chuyên ngành, trong trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định.

4. Có trình độ ngoại ngữ phù hợp với vị trí việc làm quản lý theo quy định của bộ, ngành và cấp có thẩm quyền hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với trường hợp vị trí việc làm liên quan trực tiếp đến người dân tộc thiểu số hoặc vị trí việc làm công tác tại vùng dân tộc thiểu số. Việc xác định trình độ ngoại ngữ và các trường hợp có văn bằng, chứng chỉ được xác định tương đương thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Về năng lực và uy tín

1. Có tư duy đổi mới, phương pháp làm việc khoa học; có năng lực tổng hợp, phân tích và dự báo.

2. Nắm vững các nội dung về quản lý nhà nước, quy định của pháp luật thuộc ngành, lĩnh vực; có khả năng phát hiện hạn chế, bất cập trong thực tiễn và đề xuất giải pháp tháo gỡ.

3. Có năng lực triển khai thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và tổ chức thực hiện quy định của pháp luật.

4. Có khả năng quy tụ và phát huy sức mạnh tổng hợp của tập thể, cá nhân; năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; có thành tích nổi trội, có sản phẩm cụ thể trong quá trình công tác phù hợp với tiêu chuẩn chức vụ, chức danh dự kiến bổ nhiệm.

5. Có năng lực lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện công tác chuyên môn.

Điều 8. Về sức khỏe, độ tuổi, kinh nghiệm công tác

1. Đủ sức khỏe để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

2. Bảo đảm tuổi bổ nhiệm; được quy hoạch vào chức danh dự kiến bổ nhiệm hoặc chức danh tương đương trở lên theo quy định.

3. Có thành tích, kết quả và sản phẩm cụ thể trong quá trình công tác; trường hợp bổ nhiệm nhân sự từ nguồn nơi khác thì thành tích, kết quả và sản phẩm cụ thể phải bảo đảm phù hợp với tiêu chuẩn chức danh dự kiến bổ nhiệm.

4. Có kinh nghiệm thực tiễn, thời gian công tác phù hợp:

a) Trường hợp bổ nhiệm từ nguồn nhân sự tại chỗ

Trường hợp cơ quan, tổ chức đang công tác có đơn vị cấu thành: Bảo đảm đã kinh qua chức vụ, chức danh lãnh đạo, quản lý của đơn vị cấu thành; thời gian giữ chức vụ, chức danh đang đảm nhiệm hoặc chức vụ, chức danh tương đương liền kề với chức vụ, chức danh dự kiến bổ nhiệm tối thiểu là 02 năm, nếu không liên tục thì được cộng dồn (chỉ cộng dồn đối với thời gian giữ chức vụ, chức danh tương đương);

Trường hợp cơ quan, tổ chức đang công tác không có đơn vị cấu thành: Bảo đảm thời gian công tác liên tục trong ngành, lĩnh vực tương ứng với từng chức vụ, chức danh cụ thể theo quy định.

Trường hợp cơ quan, tổ chức đang công tác không có cấp phó (chỉ có cấp trưởng) theo quy định của cấp có thẩm quyền: Khi bổ nhiệm cấp trưởng không nhất thiết phải kinh qua chức danh cấp phó của đơn vị, nhưng phải đảm bảo thời gian công tác liên tục trong ngành, lĩnh vực tương ứng với từng chức vụ, chức danh cụ thể theo quy định.

b) Trường hợp bổ nhiệm nhân sự nguồn từ nơi khác

Trường hợp cơ quan, tổ chức đang công tác không có đơn vị cấu thành: Bảo đảm thời gian công tác liên tục trong ngành, lĩnh vực tương ứng với từng chức vụ, chức danh cụ thể theo quy định;

Trường hợp cơ quan, tổ chức đang công tác có đơn vị cấu thành và dự kiến bổ nhiệm tại cơ quan, tổ chức không có đơn vị cấu thành: Bảo đảm thời gian giữ

chức vụ, chức danh tương đương liền kề với chức vụ, chức danh dự kiến bổ nhiệm theo quy định tại điểm a khoản này;

Trường hợp cơ quan, tổ chức đang công tác có đơn vị cấu thành và dự kiến bổ nhiệm tại cơ quan, tổ chức có đơn vị cấu thành: Bảo đảm thời gian giữ chức vụ, chức danh tương đương liền kề với chức vụ, chức danh dự kiến bổ nhiệm theo quy định tại điểm a khoản này hoặc bảo đảm thời gian công tác liên tục trong ngành, lĩnh vực tương ứng với từng chức vụ, chức danh cụ thể theo quy định;

c) Trường hợp trước khi bổ nhiệm đã có thời gian giữ chức vụ, chức danh được xác định là chức vụ, chức danh bằng, tương đương hoặc cao hơn chức vụ, chức danh dự kiến bổ nhiệm thì thời gian đó được tính vào thời gian giữ chức vụ, chức danh tương đương để cộng dồn; không áp dụng đối với trường hợp bị cách chức, giáng chức, thôi giữ chức và từ chức theo quy định của Đảng và pháp luật.

Trường hợp bổ nhiệm lần đầu tại cơ quan, tổ chức có đơn vị cấu thành mà trước đó đã có thời gian công tác tại đơn vị cấu thành thì thời gian công tác tại đơn vị cấu thành được tính vào thời gian công tác liên tục trong ngành, lĩnh vực, bảo đảm tổng thời gian công tác không thấp hơn tổng thời gian tối thiểu giữ chức các chức vụ, chức danh dưới chức vụ, chức danh dự kiến bổ nhiệm.

5. Trường hợp đặc biệt (về độ tuổi, kinh nghiệm thực tiễn, bổ nhiệm vượt cấp, quy hoạch) do cấp có thẩm quyền bổ nhiệm theo phân cấp quản lý xem xét, quyết định.

Điều 9. Một số trường hợp đặc thù áp dụng tiêu chuẩn chức danh khi bổ nhiệm

1. Trường hợp bổ nhiệm nhân sự nhân sự nguồn từ nơi khác thì không nhất thiết phải bảo đảm tiêu chuẩn đã kinh qua vị trí chức danh quản lý ở vị trí cấp dưới trực tiếp tại đơn vị dự kiến bổ nhiệm.

2. Trường hợp đang công tác trong lực lượng vũ trang, cơ quan hành chính nhà nước, doanh nghiệp nhà nước hoặc cơ quan, tổ chức khác trong hệ thống chính trị được điều động, bổ nhiệm giữ chức danh quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập thì phải đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Quy định này nhưng không phải đáp ứng ngay tiêu chuẩn về chứng chỉ đào tạo, bồi dưỡng theo quy định của chức danh quản lý dự kiến bổ nhiệm. Đối với các trường hợp này phải hoàn thiện tiêu chuẩn trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày có quyết định bổ nhiệm.

Chương III

TIÊU CHUẨN TỪNG CHỨC DANH VIÊN CHỨC QUẢN LÝ CỦA ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP

Mục 1

TIÊU CHUẨN TỪNG CHỨC DANH VIÊN CHỨC QUẢN LÝ CỦA ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP CẤP TỈNH

Điều 10. Tiêu chuẩn người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh có nhiệm vụ quản lý và tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị theo quy định pháp luật về ngành, lĩnh vực được cấp có thẩm quyền giao trên địa bàn tỉnh; chịu trách nhiệm trực tiếp trước Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời chịu trách nhiệm trước pháp luật về chức trách, nhiệm vụ được giao.

2. Đáp ứng các tiêu chuẩn chung tương ứng quy định tại Chương II Nghị định này và các quy định sau:

a) Nắm vững quan điểm, đường lối, chính sách, chỉ thị, nghị quyết của Đảng và pháp luật, nhất là trong lĩnh vực công tác đảm nhận và các quy định đặc thù áp dụng tại địa phương;

b) Có hiểu biết cơ bản về tình hình kinh tế - xã hội của đất nước, của tỉnh, về công tác xây dựng Đảng, công tác vận động quần chúng, công tác tổ chức;

c) Có kiến thức chuyên môn sâu, phù hợp với ngành, lĩnh vực được phân công phụ trách; có khả năng phân tích, tổng hợp, đề xuất được kế hoạch, biện pháp thúc đẩy sự phát triển đơn vị;

d) Có năng lực chỉ đạo xây dựng kế hoạch công tác nhiệm kỳ và hằng năm của ngành, lĩnh vực tại địa phương; chỉ đạo hoặc trực tiếp giải quyết những vấn đề khó, phức tạp thuộc ngành, lĩnh vực tại địa phương; tham mưu, lãnh đạo thực hiện công tác phối hợp với các cơ quan ở trung ương; chỉ đạo thực hiện đồng bộ, thống nhất, hiệu quả chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật trong phạm vi toàn tỉnh;

đ) Đang giữ chức danh cấp phó đơn vị sự nghiệp công lập và tương đương hoặc chức vụ, chức danh tương đương theo quy định của cấp có thẩm quyền.

Điều 11. Tiêu chuẩn Cấp phó người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Cấp phó người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh có nhiệm vụ quản lý đối với nhiệm vụ được phân công; chịu trách nhiệm trực tiếp trước người đứng đầu và trước pháp luật về nhiệm vụ được giao.

2. Đáp ứng các tiêu chuẩn chung tương ứng quy định tại Chương II Nghị định này và các quy định sau:

a) Nắm vững quan điểm, đường lối, chính sách, chỉ thị, nghị quyết của Đảng và pháp luật, nhất là trong lĩnh vực công tác đảm nhận và các quy định đặc thù áp dụng tại địa phương;

b) Có hiểu biết cơ bản về tình hình kinh tế - xã hội của đất nước, của tỉnh, về công tác xây dựng Đảng, công tác vận động quần chúng, công tác tổ chức;

c) Có kiến thức chuyên môn sâu, phù hợp với ngành, lĩnh vực được phân công phụ trách; có khả năng phân tích, tổng hợp, đề xuất được kế hoạch, biện pháp thúc đẩy sự phát triển đơn vị;

d) Có năng lực chỉ đạo xây dựng kế hoạch công tác nhiệm kỳ và hằng năm của ngành, lĩnh vực tại địa phương; chỉ đạo hoặc trực tiếp giải quyết những vấn

đề khó, phức tạp thuộc ngành, lĩnh vực tại địa phương; tham mưu, lãnh đạo thực hiện công tác phối hợp với các cơ quan ở trung ương; chỉ đạo thực hiện đồng bộ, thống nhất, hiệu quả chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật trong phạm vi toàn tỉnh;

đ) Đang giữ chức danh Trưởng phòng và tương đương đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân hoặc chức vụ, chức danh tương đương theo quy định của cấp có thẩm quyền. Trường hợp đơn vị đang công tác không có đơn vị cấu thành thì phải có thời gian công tác liên tục trong ngành, lĩnh vực từ đủ 05 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc).

Điều 12. Tiêu chuẩn Trưởng phòng và tương đương thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Trưởng phòng và tương đương thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh là người đứng đầu cấp phòng, có nhiệm vụ quản lý đối với lĩnh vực, chuyên ngành được giao; chịu trách nhiệm trước người đứng đầu và cấp phó người đứng đầu đơn vị sự nghiệp và trước pháp luật về chức trách, nhiệm vụ được giao.

2. Đáp ứng các tiêu chuẩn chung tương ứng quy định tại Chương II Nghị định này và các quy định sau:

a) Nắm vững quan điểm, đường lối, chính sách, chỉ thị, nghị quyết của Đảng và pháp luật, nhất là trong lĩnh vực chuyên môn được giao;

b) Thành thạo chuyên môn nghiệp vụ; có năng lực nghiên cứu và triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về lĩnh vực chuyên môn được giao; đề xuất kế hoạch, biện pháp công tác trong phạm vi được phân công; tổng hợp, đề xuất giải pháp thúc đẩy sự phát triển đơn vị;

c) Có năng lực tổ chức, điều hành và tập hợp đoàn kết trong nội bộ đơn vị; phối hợp với các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan thực hiện tốt nhiệm vụ được giao;

đ) Đang giữ chức danh Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc chức vụ, chức danh tương đương theo quy định của cấp có thẩm quyền.

Điều 13. Tiêu chuẩn Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh là cấp phó của Trưởng phòng, giúp Trưởng phòng thực hiện nhiệm vụ được giao và chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng, người đứng đầu và cấp phó người đứng đầu đơn vị sự nghiệp và trước pháp luật về chức trách, nhiệm vụ được giao.

2. Đáp ứng các tiêu chuẩn chung tương ứng quy định tại Chương II Nghị định này và các quy định sau:

a) Nắm vững quan điểm, đường lối, chính sách, chỉ thị, nghị quyết của Đảng và pháp luật, nhất là trong lĩnh vực chuyên môn được giao;

b) Thành thạo chuyên môn nghiệp vụ; có năng lực nghiên cứu và triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về lĩnh vực chuyên môn được giao; đề xuất kế hoạch, biện pháp công tác trong phạm vi được phân công; tổng hợp, đề xuất giải pháp thúc đẩy sự phát triển đơn vị;

d) Có năng lực tổ chức, điều hành và tập hợp đoàn kết trong nội bộ đơn vị; phối hợp với các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan thực hiện tốt nhiệm vụ được giao;

đ) Có ít nhất 03 năm công tác liên tục trong ngành, lĩnh vực trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc).

Điều 14. Tiêu chuẩn người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và tương đương

1. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và tương đương là người đứng đầu đơn vị, có nhiệm vụ quản lý đối với lĩnh vực, chuyên ngành được giao; chịu trách nhiệm trước người đứng đầu và cấp phó người đứng đầu cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và trước pháp luật về chức trách, nhiệm vụ được giao.

2. Đáp ứng các tiêu chuẩn chung tương ứng quy định tại Chương II Nghị định này và các quy định sau:

a) Nắm vững quan điểm, đường lối, chính sách, chỉ thị, nghị quyết của Đảng và pháp luật, nhất là trong lĩnh vực chuyên môn được giao;

b) Thành thạo chuyên môn nghiệp vụ; có năng lực nghiên cứu và triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về lĩnh vực chuyên môn được giao; đề xuất kế hoạch, biện pháp công tác trong phạm vi được phân công; tổng hợp, đề xuất giải pháp thúc đẩy sự phát triển đơn vị;

d) Có năng lực tổ chức, điều hành và tập hợp đoàn kết trong nội bộ đơn vị; phối hợp với các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan thực hiện tốt nhiệm vụ được giao;

đ) Đang giữ chức danh cấp phó người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và tương đương hoặc chức vụ, chức danh tương đương theo quy định của cấp có thẩm quyền.

Điều 15. Tiêu chuẩn cấp phó người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và tương đương

1. Cấp phó người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và tương đương là cấp phó của người đứng đầu đơn vị, có trách nhiệm giúp người đứng đầu thực hiện nhiệm vụ được giao và chịu trách nhiệm trước người đứng đầu đơn vị và trước pháp luật về chức trách, nhiệm vụ được giao.

2. Đáp ứng các tiêu chuẩn chung tương ứng quy định tại Chương II Nghị định này và các quy định sau:

a) Nắm vững quan điểm, đường lối, chính sách, chỉ thị, nghị quyết của Đảng và pháp luật, nhất là trong lĩnh vực chuyên môn được giao;

b) Thành thạo chuyên môn nghiệp vụ; có năng lực nghiên cứu và triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về lĩnh vực chuyên môn được giao; đề xuất kế hoạch, biện pháp công tác trong phạm vi được phân công; tổng hợp, đề xuất giải pháp thúc đẩy sự phát triển đơn vị;

d) Có năng lực tổ chức, điều hành và tập hợp đoàn kết trong nội bộ đơn vị; phối hợp với các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan thực hiện tốt nhiệm vụ được giao;

đ) Đang giữ chức danh Trưởng phòng và tương đương thuộc đơn vị sự nghiệp thuộc các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh hoặc chức vụ, chức danh tương đương theo quy định của cấp có thẩm quyền. Trường hợp đơn vị đang công tác không có đơn vị cấu thành thì phải có thời gian công tác liên tục trong ngành, lĩnh vực từ đủ 03 năm liên tục trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc).

Điều 16. Tiêu chuẩn Trưởng phòng và tương đương thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và tương đương

1. Trưởng phòng và tương đương thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và tương đương là người đứng đầu cấp phòng, có nhiệm vụ quản lý đối với lĩnh vực, chuyên ngành được giao; chịu trách nhiệm trước người đứng đầu và cấp phó người đứng đầu đơn vị sự nghiệp và trước pháp luật về chức trách, nhiệm vụ được giao.

2. Đáp ứng các tiêu chuẩn chung tương ứng quy định tại Chương II Nghị định này và các quy định sau:

a) Nắm vững quan điểm, đường lối, chính sách, chỉ thị, nghị quyết của Đảng và pháp luật, nhất là trong lĩnh vực chuyên môn được giao;

b) Thành thạo chuyên môn nghiệp vụ; có năng lực nghiên cứu và triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về lĩnh vực chuyên môn được giao; đề xuất kế hoạch, biện pháp công tác trong phạm vi được phân công;

d) Có năng lực tổ chức, điều hành và tập hợp đoàn kết trong nội bộ đơn vị; phối hợp với các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan thực hiện tốt nhiệm vụ được giao;

đ) Đang giữ chức danh Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và tương đương hoặc chức vụ, chức danh tương đương theo quy định của cấp có thẩm quyền.

Điều 17. Tiêu chuẩn Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và tương đương

1. Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan chuyên môn cấp tỉnh là cấp phó của Trưởng phòng, giúp Trưởng phòng thực hiện nhiệm vụ được giao và chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng và trước pháp luật về chức trách, nhiệm vụ được giao.

2. Đáp ứng các tiêu chuẩn chung tương ứng quy định tại Chương II Nghị định này và các quy định sau:

a) Nắm vững quan điểm, đường lối, chính sách, chỉ thị, nghị quyết của Đảng và pháp luật, nhất là trong lĩnh vực chuyên môn được giao;

b) Thành thạo chuyên môn nghiệp vụ; có năng lực nghiên cứu và triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về lĩnh vực chuyên môn được giao; đề xuất kế hoạch, biện pháp công tác trong phạm vi được phân công;

d) Có năng lực tổ chức, điều hành và tập hợp đoàn kết trong nội bộ đơn vị; phối hợp với các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan thực hiện tốt nhiệm vụ được giao;

đ) Có ít nhất 03 năm công tác liên tục trong ngành, lĩnh vực trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc).

Điều 18. Tiêu chuẩn người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Chi cục và tương đương thuộc cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và tương đương;

1. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Chi cục và tương đương thuộc cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và tương đương là người đứng đầu đơn vị, có nhiệm vụ quản lý đối với lĩnh vực, chuyên ngành được giao; chịu trách nhiệm trước Chi Cục trưởng, Phó Chi Cục trưởng và trước pháp luật về chức trách, nhiệm vụ được giao.

2. Đáp ứng các tiêu chuẩn chung tương ứng quy định tại Chương II Nghị định này và các quy định sau:

a) Nắm vững quan điểm, đường lối, chính sách, chỉ thị, nghị quyết của Đảng và pháp luật, nhất là trong lĩnh vực chuyên môn được giao;

b) Thành thạo chuyên môn nghiệp vụ; có năng lực nghiên cứu và triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về lĩnh vực chuyên môn được giao; đề xuất kế hoạch, biện pháp công tác trong phạm vi được phân công;

d) Có năng lực tổ chức, điều hành và tập hợp đoàn kết trong nội bộ đơn vị; phối hợp với các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan thực hiện tốt nhiệm vụ được giao;

đ) Đang giữ chức danh cấp phó người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Chi cục và tương đương thuộc cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và tương đương hoặc chức vụ, chức danh tương đương theo quy định của cấp có thẩm quyền.

Điều 19. Tiêu chuẩn cấp phó người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Chi cục và tương đương thuộc cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và tương đương;

1. Cấp phó người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Chi cục và tương đương thuộc cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và tương đương là cấp phó của người đứng đầu đơn vị, có trách nhiệm giúp người đứng đầu thực hiện nhiệm vụ được giao và chịu trách nhiệm trước người đứng đầu đơn vị, Chi Cục trưởng, Phó Chi Cục trưởng và trước pháp luật về chức trách, nhiệm vụ được giao.

2. Đáp ứng các tiêu chuẩn chung tương ứng quy định tại Chương II Nghị định này và các quy định sau:

a) Nắm vững quan điểm, đường lối, chính sách, chỉ thị, nghị quyết của Đảng và pháp luật, nhất là trong lĩnh vực chuyên môn được giao;

b) Thành thạo chuyên môn nghiệp vụ; có năng lực nghiên cứu và triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về lĩnh vực chuyên môn được giao; đề xuất kế hoạch, biện pháp công tác trong phạm vi được phân công và thúc đẩy sự phát triển của đơn vị;

d) Có năng lực tổ chức, điều hành và tập hợp đoàn kết trong nội bộ đơn vị; phối hợp với các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan thực hiện tốt nhiệm vụ được giao;

đ) Đang giữ chức danh Trưởng phòng và tương đương thuộc đơn vị sự nghiệp thuộc Chi cục và tương đương thuộc cơ quan chuyên môn cấp tỉnh hoặc chức vụ, chức danh tương đương theo quy định của cấp có thẩm quyền. Trường hợp đơn vị đang công tác không có đơn vị cấu thành thì phải có thời gian công tác liên tục trong ngành, lĩnh vực từ đủ 03 năm liên tục trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc).

Điều 20. Tiêu chuẩn Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Chi cục thuộc cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và tương đương

1. Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Chi cục thuộc cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và tương đương là lãnh đạo của phòng, có nhiệm vụ quản lý đối với lĩnh vực, chuyên ngành được giao; chịu trách nhiệm trước người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Chi cục trưởng và trước pháp luật về chức trách, nhiệm vụ được giao; Phó Trưởng phòng chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng và trước pháp luật về chức trách, nhiệm vụ được giao.

2. Đáp ứng các tiêu chuẩn chung tương ứng quy định tại Chương II Nghị định này và các quy định sau:

a) Nắm vững quan điểm, đường lối, chính sách, chỉ thị, nghị quyết của Đảng và pháp luật, nhất là trong lĩnh vực chuyên môn được giao;

b) Thành thạo chuyên môn nghiệp vụ; có năng lực nghiên cứu và triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về lĩnh vực chuyên môn được giao; đề xuất kế hoạch, biện pháp công tác trong phạm vi được phân công và thúc đẩy sự phát triển của đơn vị;

d) Có năng lực tổ chức, điều hành và tập hợp đoàn kết trong nội bộ đơn vị; phối hợp với các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan thực hiện tốt nhiệm vụ được giao;

đ) Đối với chức danh Trưởng phòng và tương đương: Đang giữ chức danh Phó Trưởng phòng hoặc chức vụ, chức danh tương đương theo quy định của cấp có thẩm quyền;

e) Đối với chức danh Phó Trưởng phòng và tương đương: có ít nhất 03 năm công tác liên tục trong ngành, lĩnh vực trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc).

Mục 2

TIÊU CHUẨN TỪNG CHỨC DANH VIÊN CHỨC QUẢN LÝ CỦA ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP CẤP HUYỆN

Điều 21. Tiêu chuẩn người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

1. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện có nhiệm vụ quản lý và tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị theo quy định pháp luật về ngành, lĩnh vực được cấp có thẩm quyền giao trên địa bàn huyện; chịu trách nhiệm trực tiếp trước Huyện ủy, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, đồng thời chịu trách nhiệm trước pháp luật về chức trách, nhiệm vụ được giao.

2. Đáp ứng các tiêu chuẩn chung tương ứng quy định tại Chương II Nghị định này và các quy định sau:

a) Nắm vững quan điểm, đường lối, chính sách, chỉ thị, nghị quyết của Đảng và pháp luật, nhất là trong lĩnh vực công tác đảm nhận và các quy định đặc thù áp dụng tại địa phương;

b) Có hiểu biết cơ bản về tình hình kinh tế - xã hội của đất nước, của tỉnh, của địa phương đang công tác về công tác xây dựng Đảng, công tác vận động quần chúng, công tác tổ chức;

c) Có kiến thức chuyên môn sâu, phù hợp với ngành, lĩnh vực được phân công phụ trách; có khả năng phân tích, tổng hợp, đề xuất được kế hoạch, biện pháp thúc đẩy sự phát triển đơn vị;

d) Có năng lực chỉ đạo xây dựng kế hoạch công tác nhiệm kỳ và hằng năm của ngành, lĩnh vực tại địa phương; chỉ đạo hoặc trực tiếp giải quyết những vấn đề khó, phức tạp thuộc ngành, lĩnh vực tại địa phương; tham mưu, lãnh đạo thực hiện công tác phối hợp với các cơ quan ở địa phương và cấp tỉnh; chỉ đạo thực hiện đồng bộ, thống nhất, hiệu quả chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật;

đ) Đang giữ chức danh cấp phó người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và tương đương hoặc chức vụ, chức danh tương đương theo quy định của cấp có thẩm quyền.

Điều 22. Tiêu chuẩn cấp phó Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Cấp phó người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện có nhiệm vụ quản lý đối với nhiệm vụ được phân công; chịu trách nhiệm trực tiếp trước người đứng đầu đơn vị và trước pháp luật về nhiệm vụ được giao.

2. Đáp ứng các tiêu chuẩn chung tương ứng quy định tại Chương II Nghị định này và các quy định sau:

a) Nắm vững quan điểm, đường lối, chính sách, chỉ thị, nghị quyết của Đảng và pháp luật, nhất là trong lĩnh vực công tác đảm nhận và các quy định đặc thù áp dụng tại địa phương đang công tác;

b) Có hiểu biết cơ bản về tình hình kinh tế - xã hội của đất nước, của tỉnh, của địa phương đang công tác về công tác xây dựng Đảng, công tác vận động quần chúng, công tác tổ chức;

c) Có kiến thức chuyên môn sâu, phù hợp với ngành, lĩnh vực được phân công phụ trách; có khả năng phân tích, tổng hợp, đề xuất được kế hoạch, biện pháp thúc đẩy sự phát triển đơn vị;

d) Có năng lực chỉ đạo xây dựng kế hoạch công tác nhiệm kỳ và hằng năm của ngành, lĩnh vực tại địa phương; chỉ đạo hoặc trực tiếp giải quyết những vấn đề khó, phức tạp thuộc ngành, lĩnh vực tại địa phương; tham mưu, lãnh đạo thực hiện công tác phối hợp với các cơ quan ở trung ương; chỉ đạo thực hiện đồng bộ, thống nhất, hiệu quả chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật;

đ) Đang giữ chức danh Trưởng phòng và tương đương đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc chức vụ, chức danh tương đương theo quy định của cấp có thẩm quyền. Trường hợp đơn vị đang công tác không có đơn vị cấu thành thì phải có thời gian công tác liên tục trong ngành, lĩnh vực từ đủ 03 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc).

Điều 23. Tiêu chuẩn Trưởng phòng và tương đương thuộc đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Trưởng phòng và tương đương thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện là người đứng đầu cấp phòng, có nhiệm vụ quản lý đối với lĩnh vực, chuyên ngành được giao; chịu trách nhiệm trước người đứng đầu và cấp phó người đứng đầu đơn vị sự nghiệp và trước pháp luật về chức trách, nhiệm vụ được giao.

2. Đáp ứng các tiêu chuẩn chung tương ứng quy định tại Chương II Nghị định này và các quy định sau:

a) Nắm vững quan điểm, đường lối, chính sách, chỉ thị, nghị quyết của Đảng và pháp luật, nhất là trong lĩnh vực chuyên môn được giao;

b) Thành thạo chuyên môn nghiệp vụ; có năng lực nghiên cứu và triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về lĩnh vực chuyên môn được giao; đề xuất kế hoạch, biện pháp công tác trong phạm vi được phân công;

d) Có năng lực tổ chức, điều hành và tập hợp đoàn kết trong nội bộ đơn vị; phối hợp với các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan thực hiện tốt nhiệm vụ được giao;

đ) Đang giữ chức danh Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc chức vụ, chức danh tương đương theo quy định của cấp có thẩm quyền.

Điều 24. Tiêu chuẩn Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện là cấp phó của Trưởng phòng, giúp Trưởng phòng thực hiện nhiệm vụ được giao và chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng, người đứng đầu và cấp phó người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập và trước pháp luật về chức trách, nhiệm vụ được giao.

2. Đáp ứng các tiêu chuẩn chung tương ứng quy định tại Chương II Nghị định này và các quy định sau:

a) Năm vững quan điểm, đường lối, chính sách, chỉ thị, nghị quyết của Đảng và pháp luật, nhất là trong lĩnh vực chuyên môn được giao;

b) Thành thạo chuyên môn nghiệp vụ; có năng lực nghiên cứu và triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về lĩnh vực chuyên môn được giao; đề xuất kế hoạch, biện pháp công tác trong phạm vi được phân công;

d) Có năng lực tổ chức, điều hành và tập hợp đoàn kết trong nội bộ đơn vị; phối hợp với các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan thực hiện tốt nhiệm vụ được giao;

đ) Có ít nhất 02 năm công tác liên tục trong ngành, lĩnh vực trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc).

Điều 25. Tiêu chuẩn người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện là người đứng đầu đơn vị, có nhiệm vụ quản lý đối với lĩnh vực, chuyên ngành được giao; chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và trước pháp luật về chức trách, nhiệm vụ được giao.

2. Đáp ứng các tiêu chuẩn chung tương ứng quy định tại Chương II Nghị định này và các quy định sau:

a) Năm vững quan điểm, đường lối, chính sách, chỉ thị, nghị quyết của Đảng và pháp luật, nhất là trong lĩnh vực chuyên môn được giao;

b) Thành thạo chuyên môn nghiệp vụ; có năng lực nghiên cứu và triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về lĩnh vực chuyên môn được giao; đề xuất kế hoạch, biện pháp công tác trong phạm vi được phân công, kế hoạch phát triển đơn vị;

d) Có năng lực tổ chức, điều hành và tập hợp đoàn kết trong nội bộ đơn vị; phối hợp với các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan thực hiện tốt nhiệm vụ được giao;

đ) Đang giữ chức danh cấp phó người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và tương đương hoặc chức vụ, chức danh tương đương theo quy định của cấp có thẩm quyền.

Điều 26. Tiêu chuẩn cấp phó người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Cấp phó người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện là cấp phó của người đứng đầu đơn vị, có trách nhiệm giúp người đứng đầu thực hiện nhiệm vụ được giao và chịu trách nhiệm trước người đứng đầu đơn vị, trước Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và trước pháp luật về chức trách, nhiệm vụ được giao.

2. Đáp ứng các tiêu chuẩn chung tương ứng quy định tại Chương II Nghị định này và các quy định sau:

a) Nắm vững quan điểm, đường lối, chính sách, chỉ thị, nghị quyết của Đảng và pháp luật, nhất là trong lĩnh vực chuyên môn được giao;

b) Thành thạo chuyên môn nghiệp vụ; có năng lực nghiên cứu và triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về lĩnh vực chuyên môn được giao; đề xuất kế hoạch, biện pháp công tác trong phạm vi được phân công và thúc đẩy sự phát triển của đơn vị;

d) Có năng lực tổ chức, điều hành và tập hợp đoàn kết trong nội bộ đơn vị; phối hợp với các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan thực hiện tốt nhiệm vụ được giao;

đ) Có ít nhất 02 năm công tác liên tục trong ngành, lĩnh vực trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc).

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 27. Điều khoản chuyển tiếp

1. Người được bổ nhiệm giữ chức danh quản lý trước khi Quy định này có hiệu lực thi hành mà chưa đáp ứng tiêu chuẩn về lý luận chính trị, tiêu chuẩn về chứng chỉ đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ theo Quy định này thì phải hoàn thiện trong thời hạn 36 tháng đối với tiêu chuẩn về lý luận chính trị; trong thời hạn 24 tháng đối với tiêu chuẩn chứng chỉ đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ kể từ ngày Quy định này có hiệu lực, trừ các trường hợp sau đây:

a) Tính đến tháng đủ tuổi nghỉ hưu còn dưới 36 tháng thì không bắt buộc phải hoàn thiện tiêu chuẩn về lý luận chính trị;

b) Tính đến tháng đủ tuổi nghỉ hưu còn dưới 24 tháng thì không bắt buộc phải hoàn thiện tiêu chuẩn về chứng chỉ đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ.

2. Trường hợp đã thực hiện quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại chức vụ quản lý theo quy định của Đảng và pháp luật tại thời điểm thực hiện quy trình nhưng chưa có quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại thì tiếp tục thực hiện quy trình và phải hoàn thiện tiêu chuẩn về lý luận chính trị, tiêu chuẩn về chứng chỉ đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ theo quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Trường hợp bổ nhiệm do hợp nhất, sáp nhập, chia tách, tổ chức lại, chuyển đổi mô hình tổ chức mà chức danh đang giữ ở cơ quan, tổ chức, đơn vị cũ bằng hoặc tương đương chức danh dự kiến đảm nhiệm ở cơ quan, tổ chức, đơn vị mới hoặc trường hợp đổi tên cơ quan, tổ chức, đơn vị thì sau khi bổ nhiệm phải

hoàn thiện tiêu chuẩn về lý luận chính trị, tiêu chuẩn về chứng chỉ đào tạo, bồi dưỡng nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều này.

4. Trường hợp hết thời hạn quy định tại các khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này mà chưa đáp ứng tiêu chuẩn về lý luận chính trị, tiêu chuẩn về chứng chỉ đào tạo, bồi dưỡng nghiệp theo quy định này thì cấp có thẩm quyền xem xét, thu hồi quyết định bổ nhiệm và bố trí công việc chuyên môn phù hợp.

Điều 28. Trách nhiệm thi hành

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ban ngành tỉnh; người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; các hội quần chúng cấp tỉnh được Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng có trách nhiệm tổ chức triển khai, thực hiện Quy định này.

2. Sở Nội vụ tỉnh Sóc Trăng có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, kiểm tra các cơ quan, đơn vị thực hiện Quy định này.

3. Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật và các quy định được viện dẫn trong Quy định này có sự thay đổi, bổ sung hoặc được thay thế bởi văn bản quy phạm pháp luật có giá trị pháp lý cao hơn thì áp dụng theo văn bản quy phạm pháp luật có giá trị pháp lý cao hơn.

4. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh bằng văn bản đến Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét giải quyết hoặc tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định./.